

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST

Ngày: 09 - 11 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và Ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 21/TB-TA ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị D** (tên gọi khác: N), sinh năm 1992 tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 01, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, bị cáo là con út trong gia đình, bị cáo có chồng là Nguyễn Bá N, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh ngày 11/02/2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để điều tra trong một vụ án khác “Bị cáo được tại ngoại trong vụ án này, có mặt tại phiên tòa”.

Người làm chứng:

Ông Vũ Phi H, sinh năm 1996; cư trú tại địa chỉ thôn 6, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông “vắng mặt”.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Hùng M, sinh năm 1983; cư trú tại địa chỉ khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Ông Phạm Thái B, sinh năm 1969; cư trú tại địa chỉ khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29/5/2022, Nguyễn Thị D nảy sinh ý định mua ma túy đá về để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán lại để kiếm lời, D đã gọi điện thoại qua Zalo cho một người thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy đá thì T đồng ý và hẹn D gặp tại khu vực gần quán cà phê “Khúc Thụy Du” thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giao nhận ma túy và tiền thì D đồng ý. Lúc này D đón xe ôm đến nơi hẹn đợi khoảng 30 phút sau thì có một thanh niên đi xe Wave màu đen (không rõ biển số) đến gặp D, tại đây D đưa cho người này số tiền 800.000 đồng, người thanh niên này đưa cho D 01 hộp diêm và mở ra thì nhìn thấy bên trong hộp có bọc nylon chứa 02 gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi giao ma túy và nhận tiền thì người thanh niên điều khiển xe đi đâu không rõ còn D cất giấu hộp diêm chứa gói ma túy đá trong ví da và bỏ vào túi xách màu trắng đi đến nhà nghỉ “Thiên Long” thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ thuê phòng để ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/5/2022 thì trả phòng rồi mang theo ma túy và đón xe taxi đi lên khu vực cầu 02, thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đón bạn là Vũ Phi H, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú thôn 6, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Sau đó D và Hùng đến nhà nghỉ “Thành Công” thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ thuê phòng số 5 để ở. Đến 12 giờ cùng ngày khi D đang ở phòng số 5 nhà nghỉ “Thành Công” thì có một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho D hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá thì D đồng ý và hẹn gặp trước quán cà phê “Khúc Thụy Du” thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giao nhận ma túy và tiền, sau khi người thanh niên gọi hỏi mua ma túy xong thì D lấy 01 gói ma túy đá mua được trước đó trích ra một ít bỏ vào gói nylon và hàn kín lại. Khoảng 30 phút thì người thanh niên mua ma túy điện thoại cho D thông báo đã đến khu vực cà phê “Khúc Thụy Du”. Lúc này do D không có xe nên nói người thanh niên chạy ngược lại hướng nhà nghỉ “Thành Công” (D đang thuê ở). Lúc này D cầm theo gói ma túy đi bộ ra khỏi nhà nghỉ khoảng 100 mét thì gặp người thanh niên điều khiển xe chở theo một người thanh niên ngồi phía sau đến gặp D lấy gói ma túy và trả cho D số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì hai người thanh niên bỏ đi đâu không rõ, D về lại phòng sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 30/5/2022 D đang ở phòng số 5 nhà nghỉ “Thành Công” với Vũ Phi H thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 114/2022/GĐ-MT ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận; tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,4157 gam (*Không thấy bốn một năm bảy gam*).

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và đang nuôi con nhỏ nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được bị cáo dùng vào việc sử dụng, cất giấu ma túy gồm: 01 bì thư ký hiệu vụ số 114 ngày 31 tháng 5 năm 2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh và 01 đoạn ống hút; 01 (một) hộp quẹt ga màu trắng; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính kích thước 8,0 x 5,0cm bên trong không có gì; 01 (một) túi da có quai xách màu trắng-đen; 01 (một) ví da màu xám; 01 (một) vỏ hộp diêm màu xanh - nâu; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng dài 5,0cm và 01 kéo bằng kim loại dài 9,0cm.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng và số tiền 300.000 đồng có được từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.656.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận: Do bản thân nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài nên ngày 29/5/2022, Nguyễn Thị D đã dùng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) mua ma túy của người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) về sử dụng và bán kiếm lời. Đến 22 giờ 30 phút ngày

30/5/2022 thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thu giữ tổng số 0,4157 gam Methamphetamine.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào: Ngày 29/5/2022, Nguyễn Thị D đã dùng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) mua ma túy của người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) về sử dụng và bán kiếm lời.

Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh tại cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo có con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi con nhỏ nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên T bán ma túy cho D và người thanh niên đã mua 300.000 đồng ma túy của D, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Phi H, Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được bị cáo dùng vào việc sử dụng, cất giấu ma túy gồm: 01 bì thư ký hiệu vụ số 114 ngày 31 tháng 5 năm 2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy

gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút; 01 (một) hộp quẹt ga màu trắng; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính; 01 (một) túi da có quai xách màu trắng- đen đã cũ; 01 (một) ví da màu xám; 01 (một) vỏ hộp diêm; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng; 01 kéo bằng kim loại.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng được bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 300.000 đồng có được từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.656.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thị D **03 (ba)** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 114 ngày 31 tháng 5 năm 2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút; 01 (một) hộp quẹt ga màu trắng; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính; 01 (một) túi da có quai xách màu trắng- đen đã cũ; 01 (một) ví da màu xám; 01 (một) vỏ hộp diêm; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng; 01 kéo bằng kim loại.

Tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng và số tiền 300.000 đồng (điện thoại đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 1.656.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002028, quyển số 0041, ký hiệu D47/2017 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- CCTHADS thành phố Đ;
- CA thành phố Đ (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Hùng

